TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2020/HS-ST
Ngày 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương và ông Phạm Tuấn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà D Thị M Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 03 tháng 03 năm 1981 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (H vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm: 1949 (đã chết) và bà Phạm Thị L – sinh năm: 1947; trú tại: thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Vợ: Nguyễn Thị O – Sinh năm: 1985, trú tại: T, thành phố Hải Phòng; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Trước khi bị bắt, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/5/2020, tạm giam ngày 14/5/2020, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc B là ông Trần Mạnh H – Luật sư văn phòng Luật sư H, đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: số 0, T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Những người có quyền lợi liên quan:

Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình - Vắng mặt.

Anh Nguyễn Ngọc D – Sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình – Vắng mặt.
Những người làm chứng:
Anh Đỗ Văn T - Sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.
Chị Phạm Thị T - Sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Thôn An L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình- Vắng mặt.
Chị PH Lù M - Sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Bản P, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
Anh Phạm Hữu K – Sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Tổ dân phố số, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.
Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
Chị Triệu Pao Mẩy – Sinh năm: 1999.
Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.
Anh Phạm Duy T – Sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện P, TP Hà Nội – vắng mặt.
Chị Lò Thị B – Sinh ngày: 18/3/2002.
Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu – vắng mặt.
Anh Thào Văn L – Sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Bản B, xã S, TP L, tỉnh Lai Châu – vắng mặt.
Anh Vũ Đức T – Sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.
Anh Nguyễn T L – Sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.
Anh Lừu Pin S- Sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Bản T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu – vắng mặt.
Chị Lò Thị M – Sinh năm: 1999.
Địa chỉ: Bản M, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu – vắng mặt.
Chị Lù Thị V (tên khác: Lù Thị D)
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang – vắng mặt.
Anh Phạm Văn Q – Sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.
Anh Đào Quang D – Sinh năm: 2000.
Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.
Những người chứng kiến:
Chị Trần Thị H – Sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.
Anh Bùi T K – Sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 04/5/2020 Công an huyện Bảo Thắng tiến hành kiểm tra quán Karaoke T Giới Mới tại thôn T, xã X, huyện B do Nguyễn Ngọc B và Đỗ Văn T cùng thuê để kinh doanh. Tại phòng VIP 2 của quán có 04 người là Phạm Thị T, Nguyễn Thị M, Đỗ Văn T và Nguyễn Ngọc D; tại phòng VIP 3 có 14 người gồm: Lù Thị V (tên khác: Lù Thị D), Lò Thị M, Lò Thị B, PH Lù M, Phạm Thị T T, Triệu Pao M, Lừu Pin S, Phạm Đình T, Thào Văn L, Phạm Hữu K, Nguyễn Thị L, Phạm Duy T, Nguyễn Văn T, Vũ Đức T. Những người này đã khai vừa hát Karaoke vừa sử dụng ma túy "Ke" và "Kẹo" tại phòng VIP 2 và VIP 3 của quán. Quá trình kiểm tra còn thu giữ tại phòng VIP 2: một gói giấy bạc chứa chất bột khô mầu trắng, 01 túi nilon chứa chất bột khô mầu trắng do Nguyễn Thị M tự giác giao nộp, 02 đĩa sứ tròn mầu trắng trên mặt đĩa đều bám dính chất bột khô mầu trắng, 01 túi nilon có bám dính chất bột khô mầu trắng, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị M, tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; thu giữ tại phòng VIP 3: một đĩa sứ mầu trắng trên mặt có bám dính chất bột khô mầu trắng, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc B, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 túi nilon bên trong chứa chất bột khô mầu trắng, 01 túi nilon mầu trắng bị đốt cháy một phần, 01 điện thoại Iphone 6S mầu hồng đang sạc pin. Quá trình khám xét quán Karaoke không thu giữ thêm vật chứng gì liên quan đến ma túy. Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc B khai nhận: Bị cáo B và Đỗ Văn T cùng góp vốn thuê lại quán karaoke T Giới Mới của Phạm Văn Q để kinh doanh. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid nên quán không hoạt động mà khi có khách thân quen thì mới cho hát karaoke. Khoảng 15 giờ ngày 03/5/2020, Phạm Đình T là người quen của B gọi điện thoại và hẹn tối cùng ngày đến chơi. B biết T hay "bay, lắc" nên gọi điện thoại cho Phạm Quang H hỏi mua ma túy. Mục đích B mua ma túy là để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. B đã đưa cho H 9.000.000 đồng để mua ma túy gồm: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong túi này có 03 túi nilon nhỏ màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng và 10 viên nén màu xanh, B biết được đây là ma túy loại "kẹo và ke". Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc D là người được thuê chông coi phục vụ quán đến chuẩn bị phòng hát. Khoảng hơn 00 giờ ngày 04/5/2020, B đi từ chỗ ở đến quán karaoke. Lúc này, trong phòng VIP 2 có D, vợ D là M và T, thấy B đến thì D ra ngoài hỏi B xin ma túy "ke, kẹo" để chơi, B đưa cho D 01 chỉ ma túy ke và 02 viên ma túy kẹo, D mang ma túy vào phòng VIP 2, B ngồi ngoài. Khoảng hơn 01 giờ cùng ngày, Kha đến quán của B, lúc sau có T, T cùng với 3 người nữa (B không quen biết) đi vào quán. T và T đã hỏi mua ma túy "ke, kẹo" của B, B bảo mọi người vào phòng VIP 3, T nói với B mua 02 chỉ ma túy "ke" và 10 viên ma túy "kẹo", T đưa tiền cho B nhưng B không kiểm tra, B đi ra ngoài lấy từ trong người 02 chỉ ma túy "ke" và 8 viên ma túy "kẹo" mang vào trong phòng VIP 3 để trên mặt bàn. T lấy 1 viên ma túy "kẹo" rồi đưa cho B, B bẻ làm đôi, đưa cho T nhưng T không cầm, lúc này Kha đi vào trong phòng nên B đưa cho Kha và B dùng nửa viên còn lại. Sau đó trong phòng hát có người nói nói với B là cầm cho cái đĩa, B không nhớ là ai

nói, B hiểu lấy đĩa để "xào ke" (tán nhỏ ma túy ke ra để sử dụng) nên B đã lấy một đĩa sứ màu trắng hình tròn mang vào, T nói là *"xào cho anh chỉ ke"* và đưa 02 gói ma túy ke đang để trên mặt bàn cho B. B lấy bằng lái xe ô tô của mình bằng thẻ nhựa cứng, tán nhỏ ma túy ra rồi lấy từ trong ví của mình ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho Kha quấn tẩu để sử dụng ma túy. B vạch 04 đường nhỏ ma túy trong lòng đĩa, số còn lại dồn gọn vào góc đĩa, B và Kha mỗi người hít 02 đường. Sau khi sử dụng ma túy, B sang phòng VIP 2 mượn điện thoại di động của D vào phòng VIP 3 bật nhạc sàn lên rồi kết nối với loa cho mọi người nhảy. Sau đó B sang phòng VIP 2, có D, M, T và T đang nhảy, B thấy có đĩa sứ có ma túy ke đã xào nên sử dụng một ít, khoảng 15 phút sau có người gọi thì B sang phòng VIP 3, T nói với B *"lấy cho 02 viên kẹo nữa*". B ra ngoài gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy kẹo, sau đó B gọi điện thoại cho Cường là người quen nhờ đi lấy hộ ma túy, khi Cường lấy ma túy về đưa cho B thì B không xem mà đưa luôn cho T, sau đó B cứ đi qua lại giữa phòng VIP 2 và VIP 3. Khoảng 03 giờ cùng ngày thì Công an vào kiểm tra, thu giữ tang vật theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 91/GĐMT ngày 08/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Mẫu M1 (thu giữ của Nguyễn Thị M tại phòng VIP 2): 0,63 gam chất bột khô mầu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamin.

Mẫu M2 (thu giữ của Nguyễn Ngọc D tại phòng VIP 2): 0,08 gam chất bột khô mầu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Mẫu M3: chất bột khô mầu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định là loại chất ma túy Ketamin và không xác định được khối lượng.

Mẫu M4: 0,07 gam chất bột khô mầu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamin.

Mẫu M5: 0,75 gam chất bột khô mầu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamin.

(Các mẫu M3, M4 đều thu trong lòng đĩa sứ tại phòng VIP 2; Mẫu M5, M6 đều thu giữ của B và khai đã bán cho T để kiếm lời).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSBT ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B số tiền từ 10.000.000 đồng 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Các chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định gồm mẫu M1: 0,45 gam Ketamin; mẫu M5: 0,53 gam Ketamin; 02 đĩa sứ màu trắng, hình tròn bám dính chất ma túy; 01 túi nilon nhỏ mầu trắng đã bị đốt cháy một phần.

Đối với số tiền 9.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy C9Pro màu đen, 01 điện thoại Iphone XS mầu đen thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả cho Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu hồng, trả cho Nguyễn Ngọc B 01 giấy phép lái xe ô tô và trả cho Nguyễn Thị M 01 thẻ ATM do ngân hàng LienVietPostBank phát hành; Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc B có quan điểm như sau:

Về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy": Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính và điều luật áp dụng đối với bị cáo; Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Do cơ quan điều tra không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo mà chỉ có lời khai của bị cáo thừa nhận mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên không đủ căn cứ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Theo nguyên tắc suy đoán vô tội, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh cho bị cáo Nguyễn Ngọc B từ "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự sang tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 07 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả cho bị cáo điện thoại Samsung không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra người bào chữa không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc B thừa nhận hành vi mua ma túy Ketamin và MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, cơ quan điều tra đã thu giữ 0,81gam Ketamin còn lại. Bị cáo khai nhận, ngày 04/5/2020 bị cáo đã bán ma túy cho Phạm Đình T nhưng T không thừa nhận mua ma túy của B, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh việc bị cáo đã bán ma túy T nhưng bị cáo thừa nhận mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cùng ngày, Phạm Đình T và một số người khác đến quán Karaoke của bị cáo B hát và có nhu cầu sử dụng ma túy tại đây nên trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 03 giờ ngày 04/5/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc B đã có hành vi chứa chấp cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy Ketamin và MDMA tại phòng VIP 2 và VIP 3 của quán Karaoke T Giới Mới do bị cáo làm chủ. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Việc B "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" thì Đỗ Văn T không biết và không liên quan.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Ma túy huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, H tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm, ổn định tình hình chính trị địa phương.

[3] Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Phạm Quang H: Bị cáo Nguyễn Ngọc B khai đã mua ma túy của H nhưng H không thừa nhận. Quá trình điều tra không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H nên không có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, ngày 05/5/2020 Phạm Quang H có hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* nên đã bị bắt và khởi tố theo quy định.

Đối với Đỗ Văn T: Quá trình điều tra xác định, T và bị cáo B cùng đứng ra thuê lại quán karaoke T Giới Mới. T là người trực tiếp đứng ra làm hợp đồng

quán và cả hai cùng quản lý, cùng hưởng phần trăm như nhau, nhưng làm được một thời gian ngắn thì quán phải đóng cửa do dịch bệnh covid, chỉ thỉnh thoảng cho khách quen vào hát. Việc B mua ma túy về bán và cho người đến quán sử dụng ma túy thì T không biết và không liên quan. Khoảng hơn 01 giờ ngày 04/5/2020, T đến quán hát thì gặp B đang ngồi ở bàn uống nước hai bên không trao đổi gì. T thấy phòng VIP 2 có người hát bên trong và gặp vợ chồng D nên ngồi nói chuyện. Sau đó T sang phòng VIP 3 nhưng thấy toàn người lạ nên quay lại phòng VIP 2. Quá trình ở phòng VIP 2, T thấy đĩa sứ có bột mầu trắng nên đã sử dụng và ở đó đến khi bị Công an bắt. Bản thân T không biết nguồn gốc số ma túy mà T sử dụng, không biết số ma túy bên phòng VIP 3 do đâu mà có, B cũng không nói cho T biết việc B cho mọi người sử dụng ma túy tại quán hát. Quá trình điều tra xác định hành vi của Đỗ Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Đỗ Văn T về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định.

Đối với Nguyễn Ngọc D: D làm phục vụ, dọn dẹp và trông coi quán Karoke cho B. Ngày 04/5/2020 D xin ma túy của B để sử dụng và còn lại 0,07gam Ketamin; số ma túy mua từ trước chưa sử dụng là 0,08gam Heroin. D từng bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã được xóa án tích, hơn nữa khối lượng ma túy mà D tàng trữ trong vụ án không đủ căn cứ xử lý hình sự. Do có quan hệ họ hàng và nghiện ma túy nên D xin được ma túy của B, khi D để ma túy ở bàn thì T, M, Thê và bị cáo B tự ý sử dụng. Bản thân D không lôi kéo, rủ rê bất kỳ ai sử dụng ma túy, quá trình điều tra cũng không có căn cứ xử lý D về hành vi "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc D là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị M: Đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 2 và tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,63 gam Ketamin. Quá trình điều tra xác định M chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thị M về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng quy định.

Đối với Phạm Đình T và Phạm Thị T T: Bị cáo B khai là T và T đã hỏi mua ma túy của B và B đã bán ma túy cho T vào ngày 04/5/2020 nhưng T không thừa nhận việc mua ma túy của B, T cũng không thừa nhận việc hỏi mua ma túy của B. Quá trình điều tra không chứng minh được nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. T là người nghiện ma túy nên đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T là phù hợp.

Đối với Phạm Thị T, Phạm Hữu Kha, Nguyễn Văn Thành, Phạm Duy Thái, Vũ Đức Trình, Nguyễn T Lịch, Lừu Pin Sìn, Triệu Pao Mẩy, PH Lù Mẩy, Thào Văn Lực, Lò Thị Biên là những người sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke T giới mới ngày 04/5/2020; việc sử dụng trái phép chất ma túy là

tự nguyện, không bị ai lôi kéo, rủ rê, ép buộc, khi xét nghiệm tất cả đều D tính với ma túy. Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 11 người này là phù hợp.

Đối với Lò Thị Muôn và Lù Thị Vẻ (tên khác: Lù Thị Dằm) là những người có mặt tại quán Karaoke nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định. Đối với người đàn ông tên Cường mà B khai nhờ lấy ma túy của H ngày 04/5/2020, Cường từng làm thuê tại quán của B, tuy nhiên cả B và T đều không biết rõ địa chỉ, lai lịch của Cường, đến nay Cường không làm tại quán của B nữa. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với anh Phạm Văn Q là người cho Đỗ Văn T và Nguyễn Ngọc B thuê quán để kinh doanh, tuy nhiên anh Q không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không liên quan gì đến vụ án nên không xử lý là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Hiển được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Các chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định gồm mẫu M1: 0,45 gam Ketamin; mẫu M5: 0,53 gam Ketamin; 02 đĩa sứ màu trắng, hình tròn bám dính chất ma túy; 01 túi nilon nhỏ mầu trắng đã bị đốt cháy một phần.

Tuyên trả cho bị cáo B 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Ngọc B, trả cho Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu hồng và trả cho Nguyễn Thị M 01 thẻ ATM do ngân hàng LienVietPostBank phát hành. Đối với số tiền 9.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy C9Pro màu đen và 01 điện thoại Iphone XS mầu đen gắn sim số 0815861999 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đồng thu giữ tại Phòng VIP 2 do không xác định được chủ sở hữu và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng thu giữ tại phòng VIP 3 của quán Karaoke T Giới Mới, xác định là của Nguyễn Ngọc B dùng quấn tẩu để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo tiền mặt và tài sản cá nhân vì vậy Hội đồng xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt chính đối với cả hai tội danh và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc chuyển tội danh cho bị cáo từ "Mua bán trái phép chất ma túy" sang tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là không phù hợp vì Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…";* Như vậy chỉ có thể xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" khi người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khẳng định mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hơn nữa tại Thông tư liên tịch số 08/2015/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn tại mục 3.3 "Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây: Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác…Như vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo là đủ căn cứ xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo; Người bào chữa không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không phù hợp vì cơ quan điều tra đã thu giữ tiền mặt và nhiều tài sản của bị cáo, hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo có căn cứ để tuyên phạt bổ sung là đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Người bào chữa đề nghị trả lại điện thoại Samsung cho bị cáo là không phù hợp cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào Khoản 1, 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 256; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau trích mẫu giám định gồm mẫu M1: 0,45 gam Ketamin; mẫu M5: 0,53 gam Ketamin. Toàn bộ các vật chứng này đựng trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai đã được niêm phong, một mặt có ghi *"vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ án tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke T giới mới thuộc thôn Tân Lợi, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai ngày 04/5/2020"*, mặt còn lại có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai.

- Tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy C9Pro màu đen, bên trong có gắn hai thẻ sim số 0817693333 và số 0961610057, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Nguyễn Ngọc B.

+ 01 điện thoại Iphone XS mầu đen, bên trong có gắn sim số 0815861999, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Nguyễn Ngọc B.

+ Số tiền 9.100.000 đồng *(Chín triệu một trăm nghìn đồng)*, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Nguyễn Ngọc B, hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận tài sản số 44/2020/BBGN-KBBT ngày 22/6/2020;

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng *(một trăm nghìn đồng)*, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành được quận tròn thành dạng ống, hai đầu và phần giữa được cố định bằng giấy.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng *(hai mươi nghìn đồng)*, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành được quận tròn thành dạng ống, hai đầu được cố định bằng giấy;

-Tuyên trả cho Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu hồng có số IMEI: 353272079067581 máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị M 01 thẻ ATM do ngân hàng LienVietPostBank phát hành, một mặt của thẻ có số 9704490321010061 mang tên Nguyễn Thị M và trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc B 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 170177008742 mang tên Nguyễn Ngọc B.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đều có đường kính 30cm; 01 túi nilon nhỏ mầu trắng đã bị đốt cháy một phần.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án nêu trên (trừ số tiền 9.100.000 đồng gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Thắng) đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Người bào chữa;
- Thi hành án (2);
-LưuHS,TA,THS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên